

Bản án số: 533/2026/HS-PT

Ngày: 10 - 7 - 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hà

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trần Minh Châu

2. Bà Lê Thị Thương Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 330/2026/TLPT-HS ngày 06/5/2026 đối với Võ Hải D do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 411/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo bị kháng nghị:*

**Võ Hải D;** giới tính: Nam; sinh ngày: 02/7/2002 tại tỉnh Khánh Hòa; thường trú: số 76/27 đường số MC, khu phố M, phường TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Quản lý khách sạn; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông VT và bà PTKN; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2025 (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Ngày 27/3/2025, Trần Thị Kim X và Nguyễn Ngọc N được Võ Hải D là quản lý khách sạn HT, địa chỉ 36/2A, đường số N, khu phố MB, phường LC, thành phố TĐ (nay là phường TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh cho thuê phòng 204 để ở theo ngày, với giá 300.000 đồng. Để có tiền thuê khách sạn, sinh hoạt và sử dụng ma túy, X và N thống nhất mua ma túy loại cỏ mỹ của Lê Thị Mỹ D1, sau đó phân nhỏ bán lại kiếm lời, theo hình thức: X dùng tài khoản ngân hàng của N

để chuyển tiền mua ma túy cho D1, D1 sẽ giao ma túy tới khách sạn HT để N xuống lấy; khách hàng mua ma túy sẽ liên hệ với X và chuyển tiền mua vào tài khoản của N, sau đó cả hai đóng gói ma túy và gửi thông qua dịch vụ xe ôm công nghệ. Mỗi ngày, X và N giao từ 5 đến 10 đơn hàng. Trong số những khách mua ma túy cỏ mỹ, X và N chỉ nhớ đã bán cho 02 người là Trần NA và Nguyễn Phan AT.

Trong thời gian ở tại khách sạn HT, X và N thường sử dụng ma túy dạng cỏ mỹ và ma túy đá chung với nhau. Nguồn gốc ma túy đá, X và N mua của Đặng Thị Anh T1 và Nguyễn Thanh T2 vào các ngày 27/3/2025, 29/3/2025, 01/4/2025, 07/4/2025 và 10/4/2025, theo hình thức X dùng tài khoản ngân hàng của N chuyển khoản cho T1, T2 và T1 sẽ gửi shipper giao ma túy đến khách sạn HT để N xuống lấy.

Tại khách sạn HT, X và N sử dụng ma túy với nhau nhiều lần, tuy nhiên X và N chỉ nhớ vào tối các ngày 27/3/2025, 28/3/2025, 29/3/2025, X và N sử dụng ma túy cỏ mỹ chung với nhau. Đến ngày 30/3/2025, sau khi mua được dụng cụ để sử dụng ma túy đá, thì bắt đầu từ chiều tối ngày 30/3/2025, ngày 31/3/2025, ngày 02/4/2025 và ngày 10/4/2025, X và N cùng nhau sử dụng ma túy đá và ma túy cỏ mỹ. Dụng cụ sử dụng ma túy của X và N gồm 01 chai nhựa tự chế để sử dụng ma túy đá (01 lỗ để cắm nõ thủy, 01 lỗ để cắm ống hút nhựa) và 01 chai nhựa tự chế để sử dụng cỏ mỹ (giữa thân chai nhựa đục một lỗ gắn ống điều kim loại dùng để làm buồng đốt cỏ mỹ) được X tự chế, nõ thủy tinh và điều cày được X mua trên mạng. N bỏ ma túy dạng cỏ mỹ vào điều cày, đốt cháy và hút sau đó chuyển cho X để hút hơi tiếp theo. Đối với ma túy đá, hình thức hút là X bỏ ma túy đá vào nõ (buồng đốt) và dùng bật lửa đốt cháy và hút sau đó X chuyển dụng cụ chứa ma túy cho N để N tự đốt hút, mỗi người hút một hơi thì nằm nghỉ, ma túy vẫn còn trong nõ để hôm sau hút tiếp. Lần gần nhất X và N sử dụng ma túy chung với nhau là vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/4/2025, X và N tiếp tục hút ma túy đá xong sau đó lấy ma túy cỏ mỹ ra hút tiếp.

Trong các ngày sử dụng trái phép chất ma túy và bán trái phép chất ma túy tại khách sạn HT, X và N thường hay xuống sảnh khách sạn để nhận ma túy từ shipper và giao ma túy cho shipper thì Võ Hải D có quan sát và thấy mắt của X và N đều đỏ nên D hỏi X và N có sử dụng ma túy không thì được X và N trả lời là có sử dụng cỏ mỹ. Đồng thời, D thấy shipper đến giao hàng và nhận hàng cho X và N nhiều nên D nhắn tin qua ứng dụng Zalo hỏi X có bán cỏ mỹ hả thì được X trả lời là có bán. Đến ngày 15/4/2025, D nhắn tin với X với nội dung “*mà anh là bán tabaco bán cần thận nha*”. “*Tại ở đây nó hay quân*”, “*ok anh làm kín kín tí. Bữa trong ks có thằng kia buôn chất trắng, dính chuyên án, xong tổ điều tra ập vào ks luôn mà. Anh làm kín kín tí, nhiều khi nó điều tra nó ập bất ngờ là khỏi đường xoay luôn á*”, “*Nếu có sử dụng nhớ mở cửa sổ ra, trong phòng có chuông báo cháy, có khói nhiều là nó kêu á*”, “*mấy chuyện hút chích này kia là bth thôi. Nhưng phải khéo tí là được*”. Đến khoảng 12 giờ 02 phút ngày 21/4/2025, khi Công an vào khách sạn kiểm tra đối với phòng của X và N thì D nhắn tin cho X “*dọn đồ đi lẹ đi*”.

Ngoài việc bán ma túy đá cho X và N, Đặng Thị Anh T1 và Nguyễn Thanh T2 còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau: Vào các ngày 25/3/2025, 27/3/2025 và ngày 30/3/2025, T1 và T2 thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy với nhau tại phòng trọ địa chỉ không số, hẻm 120, đường LXO, phường TNP A, thành phố TĐ (nay là phường TNP), Thành phố Hồ Chí Minh, ma túy được T1 và T2 mua của người tên Thịnh. Nổ thủy tinh thì T2 đặt mua trên ứng dụng Shopee, sau đó T1 trả tiền, chai nhựa và ống hút thì T2 tự chế. Khi sử dụng ma túy, T2 bỏ ma túy đá vào nổ thủy tinh, bật lửa đốt ma túy và hút rồi chuyển dụng cụ sử dụng ma túy cho T1 tự bật lửa đốt hút, sau đó T1 để xuống, ai muốn hút thì tự lấy bật lửa hút cho đến khi hết ma túy trong nổ.

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 21/4/2025, Công an, tuần tra đến trước địa chỉ 24/6, đường số S, khu phố MB, phường LC, thành phố TĐ (nay là phường TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Nguyễn Ngọc N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ trên tay N 01 túi nylon màu tím chứa hộp giấy bên trong có 02 gói nylon khóa zip chứa cây cỏ khô, qua giám định có khối lượng 25,89g, đều tìm thấy MDMA-4en-PINACA. Khám xét phòng 204 khách sạn HT thu giữ 03 gói nylon và 04 ống thủy tinh dính tinh thể Methamphetamine ở dạng vệt; 02 gói nylon chứa thảo mộc có tổng khối lượng 2,6076g, đều tìm thấy MDMA-4en-PINACA.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 411/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

+ Xử phạt bị cáo Võ Hải D 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 06/5/2025.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy A5.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt đối với Trần Thị Kim X, Nguyễn Ngọc N, Đặng Thị Anh T1, Nguyễn Thanh T2, xử lý vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị yêu cầu áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với Võ Hải D. Về vật chứng, đề nghị tuyên giao điện thoại di động thu giữ của Trần NA cho cơ quan điều tra xử lý theo quy định. Đính chính tên Đặng Thị Anh T1 và thông tin điện thoại Samsung.

*Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Hải D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 và khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, căn cứ lời khai của các bị cáo xác định Võ Hải D biết X và N sử dụng ma túy từ ngày 01/4/2025 nhưng vẫn tiếp tục để các đối tượng này thuê phòng để sử dụng ma túy vào các ngày 02, 10 và 20/4/2025. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 chỉ truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là chưa đầy đủ. Do đó, sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, kháng nghị đề nghị áp dụng thêm tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là kịp thời phát hiện thiếu sót.

Về xử lý vật chứng thu giữ của Trần NA và sai lệch tên của bị cáo Đặng Thị Anh T1, mặc dù cấp sơ thẩm đã có quyết định sửa chữa, bổ sung về nội dung này tuy nhiên không đúng biểu mẫu quy định.

Xét cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại.

*Bị cáo tự bào chữa nêu ý kiến:* Bị cáo chỉ nghi ngờ X và N có sử dụng ma túy nên hỏi thì họ xác nhận có sử dụng. Thực tế, bị cáo chưa từng chứng kiến những bị cáo này sử dụng ma túy và mỗi lần họ sử dụng ma túy cũng không nói cho bị cáo biết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Hải D thừa nhận hành vi vi phạm đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, dữ liệu điện tử và các tài liệu chứng cứ khác ... có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong các ngày Trần Thị Kim X và Nguyễn Ngọc N ở tại Phòng 204 khách sạn HT, địa chỉ 36/2A, đường số N, khu phố MB, phường TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, với vai trò là quản lý khách sạn, Võ Hải D biết X và N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng không tố giác cho các cơ quan chức năng xử lý. Bên

cạnh đó, khi được X và N xác nhận có sử dụng ma túy trong phòng, D không những tiếp tục cho X và N thuê phòng mà còn nhắc nhở các đối tượng này sử dụng kín đáo, tránh bị phát hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt Võ Hải D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 và khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về việc sửa chữa, bổ sung bản án của Tòa cấp sơ thẩm: Xét thấy ngày 09/4/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 2 ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 203/2026/QĐ-SCBSBA để điều chỉnh lại thông tin sai sót giữa bản án phát hành và bản án gốc, biên bản nghị án, liên quan đến nội dung xử lý vật chứng là điện thoại Samsung Galaxy J6 thu giữ của Trần NA, sai sót tên của bị cáo Đặng Thị Anh T1 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 365 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuy nhiên, về thể thức văn bản ban hành không đúng với Biểu mẫu số 29-HS ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao như đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố viện dẫn là có căn cứ nhưng chưa đến mức vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, để áp dụng đúng và thống nhất biểu mẫu trong tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm tổ chức rút kinh nghiệm về nội dung trên.

[4] Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Bản cáo trạng số 337/CT-VKSKV2 ngày 30/12/2025 đã truy tố Võ Hải D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 và khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/3/2026, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố kết luận, giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng số 337/CT-VKSKV2 ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, xác định Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 không truy tố bị cáo D phạm tội với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 kháng nghị sau khi xét xử sơ thẩm yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng này là gây bất lợi, làm xấu đi tình trạng của bị cáo, trái với tinh thần của Điều 306 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đồng thời mặc nhiên tước đi quyền kháng cáo của bị cáo đối với nội dung này nên không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về quan điểm đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo D mặc dù biết X và N sử dụng ma túy trong phòng khách sạn và có nhắn tin nhắc nhở vào ngày 15/4/2025 “*Nếu có sử dụng nhớ mở cửa sổ ra, trong phòng có chuông báo cháy...*”. Tuy nhiên, cụ thể X và N có sử dụng nữa hay không? sử dụng ra sao? vào thời gian nào? bị cáo không chứng kiến, cũng không được X và N cho biết. Do đó, Viện

kiểm sát quy buộc bị cáo phải biết X và N sử dụng ma túy trong phòng 204, nhiều lần vào các ngày 02, 10 và 20/4/2025 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 411/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Võ Hải D 07** (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 06/5/2025.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- Cơ quan THAHS; (1)
- TAND Khu vực 2; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hà.**